

Số: /TB-SKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố năm 2024 (lần 2)

Thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố; Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố và danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 để tuyển chọn thực hiện trong kế hoạch năm 2024; ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố Lê Hồng Sơn tại Văn bản số 5920/VP-KGVX ngày 20/5/2024,

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo (lần 2) về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố năm 2024 (danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục đính kèm), cụ thể như sau:

1. Điều kiện tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố

Tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 11 của Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố (ban hành theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND Thành phố) và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố

Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố bao gồm:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì; Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);
- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố thực hiện theo biểu mẫu **BM-07-DON**.
- Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ
 - Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố thực hiện

theo các biểu mẫu: **BM-08-TMĐT.KHCN** (áp dụng cho đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ); **BM-09-TMĐT.XHNV/ĐA** (áp dụng cho đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn/đề án khoa học); **BM-10-TMDA.SXTN** (áp dụng cho dự án sản xuất thử nghiệm).

4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (biểu mẫu **BM-12-TTTC**).

5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (biểu mẫu **BM-13-LLCN**).

6. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) (biểu mẫu **BM-14-PHNC**).

7. Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực khoa học và công nghệ, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (trường hợp có đơn vị phối hợp, huy động vốn từ nguồn khác).

8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

9. Tài liệu liên quan khác.

3. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN

3.1. Số lượng nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp gồm:

- **01 bộ hồ sơ gốc** trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt Times New Roman, bộ mã ký tự Unicode theo TCVN 6909:2001, màu đen, cỡ chữ 14; **01 bản điện tử** của hồ sơ ghi trên USB (dạng PDF, không đặt mật khẩu).

- Các tài liệu của hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố phải được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bìa bên ngoài túi hồ sơ theo biểu mẫu **BM-06-BHS**.

3.2. Thời gian nhận hồ sơ:

Thời gian nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo đến **17h00 ngày 20/6/2024**.

Hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Khoa học và Công nghệ (địa chỉ: Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội) hoặc qua đường bưu điện.

Hồ sơ phải nộp đúng hạn theo thông báo, ngày nhận hồ sơ được tính là

ngày ghi của dấu bưu điện (trường hợp gửi qua bưu điện) hoặc ngày trên Phiếu nhận hồ sơ của bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ (trường hợp gửi trực tiếp).

Khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã nộp. Việc thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ phải hoàn tất trước thời hạn nộp hồ sơ theo quy định, các tài liệu bổ sung hồ sơ là bộ phận cấu thành của hồ sơ.

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không giải quyết những hồ sơ nộp trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia đăng ký thực nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố. Hồ sơ đăng ký tuyển chọn, văn bản pháp quy, danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp Thành phố để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện và các thông tin khác có liên quan được đăng tải trên Cổng giao tiếp điện tử - Trung tâm Thông tin điện tử thành phố Hà Nội tại địa chỉ <https://hanoi.gov.vn> và trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <https://dost.hanoi.gov.vn>.

Mọi vướng mắc đề nghị liên hệ Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội - ĐT: (024) 33553184 để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn (để b/c);
- Ban GD Sở;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan (thông báo trên Trang thông tin điện tử Sở KH&CN);
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm TT&TK KH&CN;
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Sơn

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2024
THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG THỨC TUYỂN CHỌN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG TUYỂN LẠI (LẦN 2)

(Kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày tháng năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm
I	Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập quốc tế (CT02)		
I.1	Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn (01 đề tài)		
1	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số) cho thành phố Hà Nội đến năm 2030.	Đề xuất được một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số) cho thành phố Hà Nội đến năm 2030.	1) Cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số). 2) Đánh giá thực trạng thực hiện chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số) tại thành phố Hà Nội thời gian qua. 3) Đề xuất quan điểm, định hướng, mục tiêu chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số) cho thành phố Hà Nội đến năm 2030. 4) Đề xuất giải pháp chủ yếu thúc đẩy chuyển đổi kép (chuyển đổi xanh và chuyển đổi số) cho thành phố Hà Nội đến năm 2030.
I.2	Đề án khoa học (01 đề án)		
2	Đề án: Giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng trên địa bàn quận Hoàng Mai.	Đề xuất được giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng trên địa bàn quận Hoàng Mai.	1) Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng trên địa bàn quận Hoàng Mai. 2) Đánh giá tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng trên địa bàn quận Hoàng Mai. 3) Đề xuất quan điểm, định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng trên địa bàn quận Hoàng Mai (chú trọng khai thác tiềm năng văn hóa, du lịch,...). 4) Đề xuất giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng trên địa bàn quận Hoàng Mai. 5) Dự thảo khung Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng trên địa bàn quận Hoàng Mai. 6) Kiến nghị với thành phố Hà Nội.

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm
II	Chương trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp Thành phố Hà Nội (CT03)		
II.1	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (01 đề tài)		
3	Nghiên cứu xây dựng hệ thống tự động chiết xuất nọc ong và ứng dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Xây dựng được hệ thống tự động chiết xuất nọc ong và ứng dụng tại một số cơ sở nuôi ong trên địa bàn thành phố Hà Nội.	<ol style="list-style-type: none"> 1) Sản phẩm nọc ong chiết xuất từ hệ thống đảm bảo theo các tiêu chuẩn hiện hành. 2) Hệ thống tự động chiết xuất nọc ong (với các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo phần cơ khí và phần điều khiển). 3) Bộ hồ sơ thiết kế hệ thống tự động chiết xuất nọc ong. 4) Hệ thống giám sát đàn ong. 5) Quy trình công nghệ chiết xuất nọc ong.
II.2	Dự án sản xuất thử nghiệm (01 dự án)		
4	Hoàn thiện công nghệ và chế tạo lớp mạ điện Niken gia cường vật liệu graphene và ống nano carbon trên nền thép.	Hoàn thiện được công nghệ và sản xuất thử nghiệm lớp mạ điện Niken gia cường vật liệu graphene và ống nano carbon trên nền thép để nâng cao tính chất cơ lý và hiệu quả bảo vệ của lớp phủ kim loại.	<ol style="list-style-type: none"> 1) Sản phẩm mạ điện công nghiệp Niken gia cường vật liệu graphene và ống nano carbon (Ni/Gr-CNTs) trên nền thép đáp ứng thông số: độ cứng 270 - 330 HV, khả năng chịu mài mòn tăng trên 20 - 25% so với lớp mạ điện Niken thông thường theo phương pháp đo BEVS 2805, khả năng chịu bám dính bằng phương pháp sốc nhiệt đáp ứng nhiệt độ nung 200°C trong 30 phút theo tiêu chuẩn ASTM B751, và khả năng chịu ăn mòn đáp ứng điều kiện phun muối 16 giờ với bề mặt rỉ không quá 5% theo tiêu chuẩn JIS H8502. 2) Quy trình công nghệ mạ điện Niken gia cường vật liệu graphene và ống nano carbon trên nền thép. 3) Bộ tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm mạ điện công nghiệp Niken gia cường vật liệu graphene và ống nano carbon.
III	Chương trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới (CT04)		
III.1	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (03 đề tài)		
5	Nghiên cứu phát triển giống lúa màu có hàm lượng dinh dưỡng cao theo hướng đa giá trị gắn	Phát triển sản xuất hàng hóa được giống lúa màu có hàm lượng dinh dưỡng cao (omega 3,6,9 và anthocyanin...) theo hướng đa giá trị gắn với liên kết chuỗi,	<ol style="list-style-type: none"> 1) 01 - 02 giống lúa màu được công nhận lưu hành, năng suất $\geq 5,0$ tấn/ha ở vụ xuân, năng suất $\geq 4,0$ tấn/ha ở vụ mùa, hàm lượng các chất dinh dưỡng (omega 3,6,9 và anthocyanin...) cao hơn đối chứng 5 %, thích hợp cho Hà Nội.

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm
	với liên kết chuỗi cho thành phố Hà Nội.	góp phần nâng cao chất lượng tiêu dùng và hiệu quả sản xuất lúa và tiến tới xây dựng thương hiệu "Gạo Thủ đô" cho thành phố Hà Nội.	2) Quy trình canh tác theo hướng hữu cơ cho giống lúa được tuyển chọn. 3) Chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm, quy mô sản xuất ≥ 20 ha, hiệu quả kinh tế tăng tối thiểu 30% so với sản xuất lúa thường, 01 - 02 mẫu sản phẩm chế biến.
6	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật bảo vệ chéo (cross-protection) phòng chống bệnh vi rút đốm vòng (Papaya ringspot virus) hại cây đu đủ tại Hà Nội.	Tạo được dòng vi rút PRSV gây bệnh yếu nhằm chủ động phòng chống bệnh đốm vòng hại cây đu đủ, góp phần tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng tốt, giảm chi phí phòng trừ bệnh và nâng cao thu nhập cho người dân ở Hà Nội.	1) Báo cáo hiện trạng bệnh đốm vòng hại đu đủ tại Hà Nội. 2) Tối thiểu 03 dòng vi rút PRSV được thu thập, phân lập và giải trình tự gen. 3) 01 - 02 dòng vi rút gây bệnh yếu được giải trình tự gen có khả năng tăng tính chống chịu bệnh đốm vòng cho cây đu đủ. 4) 01 quy trình tạo dòng vi rút PRSV gây bệnh yếu. 5) 01 quy trình nhân nuôi dòng vi rút PRSV gây bệnh yếu. 6) 01 quy trình lây nhiễm dòng vi rút PRSV gây bệnh yếu tạo tính chống chịu bệnh đốm vòng cho cây đu đủ. 7) 03 thử nghiệm khả năng bảo vệ cây đu đủ chống bệnh đốm vòng quy mô 0,2 ha/điểm, giảm mức độ bệnh $\geq 60\%$ so với đối chứng.
7	Nghiên cứu phát triển hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn công nghệ cao tại Hà Nội.	Xây dựng được hệ thống, quy trình nuôi thủy sản năng suất, chất lượng cao, hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường tại Hà Nội.	1) Bản vẽ thiết kế, quy trình vận hành hệ thống nuôi thủy sản tuần hoàn công nghệ cao (có ứng dụng công nghệ thuộc danh mục được ban hành tại Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ). 2) 01 mô hình nuôi thủy sản trong hệ thống tuần hoàn công nghệ cao. 3) Quy trình nuôi tối thiểu 02 loài thủy sản trong hệ thống tuần hoàn, đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.
IV	Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân Thành phố Hà Nội (CT08)		
IV.1	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (01 đề tài)		
8	Nghiên cứu đặc điểm nhân trắc và xác định tỷ lệ bất thường về hình thái bộ phận sinh dục ngoài của trẻ em nam từ 0 - 5 tuổi trên địa bàn thành	1) Mô tả được một số đặc điểm nhân trắc bộ phận sinh dục ngoài của trẻ em nam từ 0 - 5 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội. 2) Xác định được tỷ lệ bất thường về hình thái của bộ phận sinh dục ngoài trẻ	1) Báo cáo mô tả một số đặc điểm nhân trắc bộ phận sinh dục ngoài của trẻ em nam từ 0 - 5 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội. 2) Báo cáo xác định tỷ lệ bất thường về hình thái của bộ phận sinh dục ngoài trẻ em nam từ 0 - 5 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội. 3) Quy trình sàng lọc bất thường bộ phận sinh dục ngoài của trẻ em nam từ 0 - 5 tuổi.

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả, sản phẩm
	phố Hà Nội.	em nam từ 0 - 5 tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội. 3) Xây dựng được quy trình sàng lọc bất thường bộ phận sinh dục ngoài của trẻ em nam từ 0 - 5 tuổi.	